

## **I. Các chính sách có hiệu lực từ tháng 07 năm 2016**

**1. Nghị định số 47/2016/NĐ-CP**, quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

**Hiệu lực thi hành:** 15/7/2016

### **Nội dung:**

Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang quy định mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động.

#### **1. Đối tượng áp dụng**

Người hưởng lương, phụ cấp tại Điều 1 Nghị định 47 bao gồm:

- Cán bộ, công chức từ Trung ương đến cấp huyện tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008.

- Cán bộ, công chức cấp xã tại Khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008.

- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo Luật Viên chức năm 2010.

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP, theo Nghị định số 47/2016 gồm:

+ Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội tại Nghị định 68/2000/NĐ-CP;

+ Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quyết định của Thủ tướng.

- Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế trong các hội được NSNN hỗ trợ kinh phí hoạt động tại Nghị định 45/2010/NĐ-CP.

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ nghĩa vụ và công nhân, viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an và lao động hợp đồng thuộc CAND.

- Người làm việc trong tổ chức cơ yếu.

- Ngoài ra, theo Nghị định 47 năm 2016, còn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố.

#### **2. Mức lương cơ sở**

- Mức lương cơ sở dùng làm căn cứ:
- + Tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp và thực hiện các chế độ khác theo pháp luật đối với các đối tượng tại Điều 2 của Nghị định
- + Tính mức hoạt động phí, sinh hoạt phí theo quy định của pháp luật;
- + Tính các khoản trích và các chế độ được hưởng theo mức lương cơ sở.
- Từ ngày 01/5/2016 mức lương cơ sở là 1.210.000 đồng/tháng.
- Mức lương cơ sở được điều chỉnh trên cơ sở khả năng NSNN, chỉ số giá tiêu dùng và tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước.

**2. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP**, quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**Hiệu lực thi hành:** 01/7/2016

**Nội dung:**

Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về soạn thảo, thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản QPPL, Công báo và niêm yết văn bản quy phạm pháp luật; dịch văn bản QPPL,...

**1. Lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

Theo Nghị định số 34, Bộ Tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của UBND, nghị định của Chính phủ ngay sau khi nhận được hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu theo Khoản 1 Điều 37 và Điều 87 của Luật thì chậm nhất là 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan lập đề nghị bổ sung hồ sơ. Cơ quan lập đề nghị có trách nhiệm bổ sung hồ sơ theo đề nghị của Bộ Tư pháp.

**2. Lập đề nghị của Chính phủ về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh**

Theo quy định tại Nghị định 34/2016, dự thảo đề nghị của Chính phủ về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm được thảo luận và thông qua tại phiên họp Chính phủ vào tháng 01 của năm trước năm dự kiến trình Quốc hội, UBND.

**3. Soạn thảo, thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

Việc xác định văn bản quy định chi tiết thi hành hết hiệu lực được Nghị định số 34 năm 2016 quy định như sau:

- Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành các Điều, Khoản, điểm được giao quy định chi tiết thi hành văn bản đó đồng thời hết hiệu lực;

- Theo ND 34/2016/NĐ-CP, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được quy định chi tiết hết hiệu lực một phần thì các nội dung quy định chi tiết phần hết hiệu lực của văn bản được quy định chi tiết sẽ hết hiệu lực đồng thời

với phần hết hiệu lực của văn bản được quy định chi tiết. Trường hợp không thể xác định được nội dung hết hiệu lực của văn bản quy định chi tiết thì hành thi văn bản đó hết hiệu lực toàn bộ;

- Mặt khác, Nghị định 34/2016/NĐ còn quy định trường hợp một văn bản quy định chi tiết nhiều văn bản quy phạm pháp luật, trong đó chỉ có một hoặc một số văn bản được quy định chi tiết hết hiệu lực thì nội dung của văn bản quy định chi tiết thi hành sẽ hết hiệu lực đồng thời với một hoặc một số văn bản được quy định chi tiết hết hiệu lực. Trường hợp không thể xác định được các nội dung hết hiệu lực của văn bản quy định chi tiết thi hành thì văn bản đó hết hiệu lực toàn bộ.

#### 4. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật

Nghị định 34 năm 2016 quy định: Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn có Điều, Khoản giao quy định chi tiết thì tại văn bản quy định chi tiết phải nêu cụ thể Điều, Khoản đó tại phần căn cứ ban hành văn bản.

Trường hợp văn bản quy định chi tiết nhiều Điều, Khoản hoặc vừa quy định chi tiết các Điều, Khoản được giao vừa quy định các nội dung khác thì không nhất thiết phải nêu cụ thể các Điều, Khoản được giao quy định chi tiết tại phần căn cứ ban hành văn bản.

#### 5. Công báo và niêm yết văn bản quy phạm pháp luật

Theo ND 34 của Chính phủ, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản, Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm đăng văn bản đó trên Công báo nước CHXHCN Việt Nam.

#### 6. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

Thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong việc xử lý văn bản trái pháp luật được Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định như sau:

- Kiến nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật do các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành liên quan đến ngành, lĩnh vực do mình phụ trách. Trường hợp kiến nghị không được chấp thuận thì trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

- Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ nghị quyết trái pháp luật của HĐND cấp tỉnh, HĐND ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành về ngành, lĩnh vực do mình phụ trách, đồng thời đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội bãi bỏ;

- Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định trái pháp luật của UBND cấp tỉnh, UBND ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành về ngành, lĩnh vực do mình phụ trách.

#### 7. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực phải được định kỳ hệ thống hóa và công bố kết quả hệ thống hóa 05 năm một lần. Mặt khác, Nghị định 34/2016/NĐ quy định thời điểm ấn định văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa để công bố là ngày 31/12 của năm thứ năm tính từ thời điểm hệ thống hóa kỳ trước.

**3. Nghị định số 39/2016/NĐ-CP**, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

**Hiệu lực thi hành:** 01/7/2016

**Nội dung:**

Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động áp dụng cho người làm động làm việc theo hợp đồng lao động hoặc không theo hợp đồng lao động, người thử việc, học nghề...

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng của Nghị định 39/2016/NĐ-CP

- Nghị định 39 hướng dẫn việc kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, hoạt động quản lý nhà nước...

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động hoặc không theo hợp đồng lao động, người thử việc, học nghề, tập nghề, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng... là những đối tượng áp dụng theo các quy định tại Nghị định 39/2016.

2. Kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc và các biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng theo Nghị định số 39/2016

- Một số nguyên tắc cốt lõi khi kiểm soát đó là: thường xuyên theo dõi, giám sát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc; có quy trình kiểm soát; có người hoặc phân công bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; lưu hồ sơ, công bố kết quả cho người lao động...

- Nội dung kiểm soát gồm theo Nghị định số 39 gồm có: nhận diện và đánh giá; xác định mục tiêu và các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; triển khai và đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại.

- Khi gặp các sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng cần có phương án xử lý với các nội dung như lực lượng tham gia xử lý sự cố tại chỗ, lực lượng hỗ trợ từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh lân cận; có các phương tiện kỹ thuật theo quy định và thiết bị đo lường cần có cho quá trình xử lý...

3. Quy định việc khai báo, điều tra, báo cáo tai nạn lao động, thành lập các Đoàn điều tra tai nạn lao động, chi phí cho việc điều tra các tai nạn lao động sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng

- Có 3 loại tai nạn lao động: Tai nạn lao động làm chết người lao động, tai nạn lao động làm người lao động bị thương nặng và tai nạn lao động làm người lao động bị thương nhẹ.

- Khi có tai nạn lao động xảy ra phải báo cáo một cách nhanh nhất cho Thanh tra Sở Lao động -Thương binh và xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã, phường hoặc Công an cấp huyện, xã, phường, thị trấn...

- Thành lập các Đoàn điều tra tai nạn lao động ở các cấp để tiến hành các hoạt động điều tra các vấn đề liên quan đến tai nạn lao động. Ngoài ra, Nghị định 39 còn có quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động, việc khai báo, báo cáo, điều tra tai nạn lao động đối với người lao động Việt Nam đi làm ở nước ngoài...

- Chi phí điều tra tai nạn lao động theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP thì người sử dụng lao động chịu trách nhiệm chi trả các khoản như dựng lại hiện trường, in, chụp hình, phóng ảnh hiện trường và nạn nhân... và các khoản này được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh và là chi phí hợp lý để tính thuế, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

4. Quy định về an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm tổ chức bộ phận an toàn, vệ sinh lao động như sau:

- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh ở lĩnh vực như khai thác khoáng sản, thi công công trình xây dựng, sửa chữa, đóng tàu biển, truyền tải và phân phối điện... đảm bảo điều kiện có từ 01 đến 03 nhân viên phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động tùy theo số lượng người lao động tại cơ sở.

- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh những ngành nghề, lĩnh vực khác thì cần đảm bảo từ 01 đến 02 người phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động và cũng tùy theo số lượng lao động tại cơ sở.

Ngoài ra, Nghị định 39/2016 còn quy định việc tổ chức bộ phận y tế tại các cơ sở, đồng thời có những yêu cầu nhất định đối với làm công tác chuyên trách hoặc bán chuyên trách bộ phận an toàn, vệ sinh lao động.

**4. Nghị định 38/2016/NĐ-CP**, quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

**Hiệu lực thi hành:** 01/7/2016

**Nội dung:**

Nghị định hướng dẫn Luật khí tượng thủy văn với các quy định về quan trắc khí tượng thủy văn; hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn; dự

báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; khai thác, sử dụng, trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

1. Quan trắc khí tượng thủy văn của chủ công trình và việc cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn

- Nghị định số 38 quy định cụ thể các loại công trình phải quan trắc.

- Định kỳ 03 năm, Bộ TN&MT rà soát, trình Chính phủ quyết định điều chỉnh, bổ sung loại công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

- Bộ TNMT tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia cho hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia và cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia.

2. Hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn

- Nghị định 38/2016 quy định cụ thể hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia cho từng loại công trình.

- Nghị định 38 năm 2016 còn quy định hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia được quy định ở mức tối thiểu, có thể mở rộng để nâng cao tính đại diện của khu vực quan trắc.

3. Dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân không thuộc hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia

- Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn có thời hạn tối đa là 05 năm và được xem xét gia hạn khi đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 38/2016/NĐ-CP.

- Ngoài ra, Nghị định 38/2016/NĐ còn quy định hồ sơ, thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, trả lại, đình chỉ và chấm dứt hiệu lực giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

4. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn

- Việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn không phải trả phí được thực hiện qua hệ thống thông tin công cộng.

- Việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu phải trả phí thực hiện theo Luật khí tượng thủy văn và pháp luật về phí, lệ phí.

5. Trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

- Theo Nghị định số 38/2016, các bên tham gia trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu phải có tên, địa chỉ rõ ràng, có tư cách pháp nhân đối với tổ chức, giấy tờ chứng minh nhân thân đối với cá nhân.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài phải nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị tới Bộ Tài nguyên và Môi trường để xin phép.

Trong vòng 15 ngày làm việc, Bộ TNMT xem xét và có ý kiến nhất trí bằng văn bản.

**5. Nghị định số 50/2016/NĐ-CP**, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, theo đó.

**Hiệu lực thi hành:** 15/7/2016

**Nội dung:**

Nghị định quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt, thẩm quyền xử phạt, vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư,...

1. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả

Nghị định số 50 quy định phạt tiền từ 10 đến 20 triệu đồng đối với hành vi sử dụng vốn đầu tư công không đúng mục đích, không đúng đối tượng hoặc vượt tiêu chuẩn, định mức đã được phê duyệt.

2. Hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư tại Việt Nam và hoạt động đầu tư ra nước ngoài, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả

Theo Nghị định 50/2016, phạt tiền từ 30 đến 40 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau:

- Lập hồ sơ không chính xác, không trung thực để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài;

- Không thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài trong trường hợp thay đổi nội dung dự án đầu tư ra nước ngoài;

- Không thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp sử dụng lợi nhuận thu được từ hoạt động đầu tư ở nước ngoài để tăng vốn, mở rộng hoạt động đầu tư ở nước ngoài;

- Dùng lợi nhuận thu được từ dự án đầu tư ở nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư khác ở nước ngoài nhưng không thực hiện thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho dự án đầu tư đó.

3. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đấu thầu, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả

- Nghị định số 50 năm 2016 quy định phạt tiền từ 10 đến 15 triệu đồng đối với hành vi không tiến hành thương thảo hợp đồng trong lựa chọn nhà thầu, đàm phán sơ bộ hợp đồng trong lựa chọn nhà đầu tư.

- Nghị định 50/2016/NĐ-CP còn quy định phạt tiền từ 15 đến 20 triệu đồng đối với hành vi ký hợp đồng trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

4. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả

- Phạt tiền từ 2 đến 5 triệu đồng đối với hành vi không chuyển đổi loại hình doanh nghiệp khi công ty không còn đủ số lượng thành viên, cổ đông tối thiểu theo quy định trong thời hạn 6 tháng liên tục.

- Nghị định số 50/2016/NĐ phạt tiền từ 10 đến 20 triệu đồng đối với hành vi không đăng ký thay đổi với cơ quan đăng ký kinh doanh khi không góp đủ vốn điều lệ như đã đăng ký.

**6. Thông tư 76/2016/TT-BTC**, quy định việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020

**Hiệu lực thi hành:** 17/7/2016

**Nội dung:**

Thông tư 76/2016/TT-BTC quy định về cơ chế quản lý tài chính như kinh phí hoạt động, sử dụng kinh phí tiết kiệm, mức chi, chế độ chi... và biên chế đối với Tổng cục thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016 – 2020.

1. Biên chế và kinh phí hoạt động

Theo Thông tư số 76/2016 quy định về biên chế thì sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Quyết định 13/2016/QĐ-TTg, còn về kinh phí hoạt động được hướng dẫn như sau:

Kinh phí bảo đảm hoạt động của Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan (bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng, mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị) được phân bổ hàng năm theo mức ổn định là 1,8% (đối với Tổng cục Thuế) và 2,1% (đối với Tổng cục Hải quan) dựa trên dự toán được giao hằng năm. Khác với quy định cũ là quy định chung mức kinh phí ổn định là 1.9%.

Bên cạnh đó, Thông tư 76 hướng dẫn ngoài nguồn kinh phí được giao sử dụng thì hằng năm Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan còn được sử dụng các nguồn kinh phí khác từ các nguồn như ngân sách nhà nước, các phí và lệ phí được phép để lại...

2. Quy định sử dụng kinh phí hoạt động theo Thông tư số 76 năm 2016

Dựa trên nguồn kinh phí được giao hằng năm thì Tổng cục Hải quan và Tổng cục Thuế khi sử dụng cần đảm bảo: Chi đầu tư xây dựng tối thiểu 10%, chi mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị tối thiểu 25% và chi hoạt động thường xuyên tối đa 65% trên tổng dự toán chi được giao. Nội dung chi của từng khoản chi được quy định cụ thể tại Thông tư 76/2016/BTC.



### 3. Các mức chi, tiêu chuẩn và chế độ chi

Thông tư số 76/BTC hướng dẫn mức chi tiền lương, tiền công đối với công chức, viên chức và người lao động bình quân của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan áp dụng không vượt quá 1,8 lần so với mức lương đối với công chức, viên chức do Nhà nước quy định. Bên cạnh đó, tiền lương tăng thêm không bao gồm phụ cấp công vụ, tiền lương làm đêm, làm thêm giờ.

### 4. Xác định kinh phí tiết kiệm để sử dụng

Điểm mới của Thông tư 76/2016/BTC là việc có quy định xác định chi phí tiết kiệm để sử dụng sau khi hoàn thành nhiệm vụ và phân chênh lệch giữa số chi thực tế thấp hơn phần dự toán kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ thì phần chênh lệch được xác định là kinh phí tiết kiệm.

### 5. Lập, chấp hành dự toán và quyết toán theo Thông tư 76 của Bộ Tài chính năm 2016

Việc lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định của Quyết định 13/2016/QĐ-TTg và ngoài ra các khoản kinh phí được giao chưa sử dụng hết theo quy định thì chuyển sang các năm tiếp theo sử dụng cho từng nhóm nội dung cụ thể...

**7. Thông tư liên tịch số 80/2016/TTLT-BTC-BTTTT**, của Bộ Tài chính và Bộ Thông tin & Truyền thông hướng dẫn Cơ chế một cửa quốc gia trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

**Hiệu lực thi hành:** 31/07/2016

#### **Nội dung:**

Thông tư liên tịch 80/2016/TTLT-BTC-BTTTT quy định về việc khai và tiếp nhận thông tin khai, xử lý và phản hồi kết quả thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức điện tử; các chứng từ điện tử được sử dụng để thực hiện các thủ tục hành chính một cửa.

#### 1. Các quy định chung của Thông tư liên tịch 80/2016

Nội dung quy định chung của Thông tư liên tịch số 80/TTLT-BTC-BTTTT hướng dẫn việc thực hiện cơ chế một cửa quốc gia, các giao dịch điện tử trên cổng thông tin một cửa quốc gia cũng như là hồ sơ hành chính một cửa, việc đăng ký tài khoản trên cổng thông tin điện tử quốc gia và sử dụng chứng từ điện tử hay chuyển đổi từ chứng từ giấy sang chứng từ điện tử.

#### 2. Thông tư liên tịch 80 năm 2016 quy định về cổng thông tin điện tử quốc gia

- Cổng thông tin điện tử quốc gia là nơi tiếp nhận chứng từ điện tử và các thông tin có liên quan, xác thực chữ ký số của người khai và các cơ quan xử lý gửi tới; chuyển chứng từ điện tử, thông tin khác của người khai đến hệ thống xử lý chuyên ngành tiếp nhận kết quả xử lý và thông báo từ hệ thống xử lý chuyên ngành; trả các chứng từ điện tử cho người khai...

- Thông tư liên tịch 80 năm 2016 quy định việc sử dụng chữ ký số để thực hiện các thủ tục hành chính một cửa phải tuân thủ quy định là: chữ ký số phải là chữ ký số công cộng cấp cho tổ chức, đã đăng ký và được xác nhận tương thích.

- Thông tư liên tịch số 80 của Bộ Thông tin truyền thông và Bộ Tài chính hướng dẫn nếu người khai đã đăng ký sử dụng nhiều chữ ký số với các hệ thống xử lý chuyên ngành, người khai có quyền lựa chọn sử dụng một trong các chữ ký số đang sử dụng.

3. Quy trình khai, tiếp nhận, trao đổi và phản hồi thông tin trên cổng thông tin điện tử quốc gia theo Thông tư liên tịch 80/2016/BTC-BTTTT

Người khai Hải quan theo quy định và các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến nhập khẩu thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện; nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh tiến hành khai thông tin và có thể sửa đổi, bổ sung theo quy định, đồng thời nộp các chứng từ trong hồ sơ hành chính một cửa.

Theo Thông tư liên tịch 80 thì cổng thông tin một cửa quốc gia tiếp nhận thông tin khai điện tử theo thời gian 24 giờ trong một ngày và 7 ngày trong một tuần, sau đó xử lý các thông tin và có kết quả phản hồi theo thời gian quy định đối với các trường hợp.

**8. Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BTTTT-BKHCN**, của Bộ Tài chính và Bộ Thông tin & Truyền thông & Bộ Khoa học và Công nghệ về trình tự, thủ tục thay đổi, thu hồi tên miền vi phạm pháp luật sở hữu trí tuệ.

**Hiệu lực thi hành:** 25/07/2016.

**Nội dung:**

Thông tư liên tịch quy định trình tự, thủ tục thay đổi, trả lại, thu hồi tên miền vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ của Bộ Thông và truyền thông và Bộ Khoa học và công nghệ

1. Nguyên tắc chung

- Theo Thông tư liên tịch 14/2016 các nguyên tắc khi xác định hành vi đăng ký và sử dụng tên miền “.vn” vi phạm pháp luật sở hữu trí tuệ và áp dụng biện pháp buộc thay đổi thông tin tên miền, buộc trả lại tên miền, thu hồi tên miền “.vn” dựa trên các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin, viễn thông và các căn cứ kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Bên cạnh đó, Thông tư liên tịch số 14/TTLT-BTTTT-BKHCN còn hướng dẫn việc áp dụng các biện pháp buộc thay đổi thông tin tên miền, buộc trả lại tên miền, thu hồi tên miền “.vn” vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.

2. Trình tự thủ tục thay đổi thông tin tên miền, trả lại tên miền và thu hồi tên miền “.vn”

Theo Thông tư liên tịch 14/BTTTT-BKHCN năm 2016 hướng dẫn về trình tự, thủ tục đối với việc áp dụng các biện pháp thay đổi tên miền, trả lại tên miền và thu hồi tên miền “.vn”

- Trình tự, thủ tục thay đổi tên miền “.vn” theo Thông tư liên tịch số 14 như sau: Khi có quyết định xử phạt và kèm với đó là biện pháp thay đổi tên miền thì cơ quan xử phạt cần báo cho các bên liên quan và cơ quan quản lý tên miền, nhà đăng ký tên miền “.vn” đang quản lý biết. Trong vòng 30 ngày, chủ thể sử dụng tên miền vi phạm có trách nhiệm loại bỏ nội dung thông tin vi phạm đăng tải trên trang thông tin điện tử đi kèm theo tên miền và có văn bản báo cáo các cơ quan có liên quan.

- Trình tự, thủ tục trả lại tên miền “.vn”: Cũng tương tự với thủ tục thay đổi tên miền và chủ thể sử dụng vi phạm có trách nhiệm trả lại tên miền “.vn” tại nhà đăng ký quản lý tên miền “.vn” đang quản lý tên miền. Trong vòng 3 ngày, kể từ ngày trả lại tên miền thì nhà đăng ký quản lý tên miền “.vn” đang quản lý tên miền có văn bản thông báo đến các cơ quan liên quan.

- Trình tự, thủ tục thu hồi tên miền “.vn” được quy định tại Thông tư liên tịch 04 năm 2016 như sau: Trong vòng 05 ngày, từ ngày hết thời hạn áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, cơ quan xử phạt gửi văn bản yêu cầu cơ quan quản lý tên miền “.vn” thu hồi tên miền “.vn”. Và trong vòng 03 ngày, cơ quan quản lý tên miền “.vn” thực hiện các nghiệp vụ kỹ thuật để thu hồi tên miền “.vn” trên hệ thống máy chủ tên miền quốc gia.

**9. Thông tư số 15/2016/TT-NHNN**, của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi một số nội dung về cổ đông sáng lập, chủ sở hữu và thành viên sáng lập của các tổ chức tín dụng phi ngân hàng được ban hành.

**Hiệu lực thi hành:** 01/7/2016

**Nội dung:**

Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 30/2015/TT-NHNN về việc cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Trong đó, có các nội dung đáng chú ý sau:

- Chủ sở hữu, thành viên sáng lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng là tổ chức tín dụng nước ngoài không còn phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật các tổ chức tín dụng nữa.

- Quy định mới về nguyên tắc cho thuê tài chính bằng ngoại tệ:

+ Bên cho thuê tài chính thanh toán tiền nhập khẩu tài sản cho thuê tài chính với Bên cung ứng bằng ngoại tệ; Bên thuê tài chính nhận nợ, thanh toán tiền thuê tài chính bằng ngoại tệ;

+ Bên thuê tài chính sử dụng tài sản thuê để phục vụ sản xuất, kinh doanh;

+ Bên thuê tài chính có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ tiền thuê tài chính.

- Bãi bỏ quy định về các điều kiện thực hiện hoạt động thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, cho thuê tài chính của các công ty tài chính.

**10. Thông tư 81/2016/TT-BTC**, của Bộ Tài chính hướng dẫn cho vay hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững.

**Hiệu lực thi hành:** 29/7/2016

**Nội dung:**

Thông tư hướng dẫn cơ chế hỗ trợ lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020.

1. Quy định chung về cơ chế hỗ trợ lãi suất tiền vay

Thông tư số 81/2016 áp dụng đối với Ngân hàng chính sách xã hội và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (NHNNPTNT), các hộ gia đình tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 75/2015/NĐ-CP và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Khi cho vay đối với chương trình hỗ trợ người nghèo và đối tượng chính sách, Ngân hàng chính sách xã hội được Ngân sách nhà nước hỗ trợ theo cơ chế cấp bù chênh lệch lãi suất.

2. Hỗ trợ lãi suất đối với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Theo đó, Ngân sách nhà nước chấp thuận hỗ trợ lãi suất khi đáp ứng các yêu cầu sau tại Thông tư 81:

- Đã ký hợp đồng và được giải ngân tại NHNNPTNT từ ngày 02/11/2015 đến hết ngày 31/12/2020 theo Điều 8 Nghị định 75/2015/NĐ-CP và hướng dẫn của NHNN;

- Đúng đối tượng và mục đích sử dụng vốn vay;

- Là khoản vay trong hạn tại thời điểm hỗ trợ lãi suất.

Bên cạnh đó, mức chênh lệch lãi suất hỗ trợ được tính bằng mức lãi suất cho vay thấp nhất đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn cùng kỳ hạn trong cùng thời kỳ của NHNNPTNT trừ đi mức lãi suất 1,2%/năm.

Thông tư 81/TT-BTC hướng dẫn thủ tục hỗ trợ lãi suất như sau:

- Lập kế hoạch hỗ trợ lãi suất: Theo công thức: Số hỗ trợ trong năm kế hoạch = Dư nợ cho vay bình quân năm kế hoạch x Mức chênh lệch lãi suất hỗ trợ năm kế hoạch.

- Tạm cấp hỗ trợ lãi suất hàng quý: Bộ Tài chính sẽ thực hiện tạm cấp hỗ trợ lãi suất sau khi có báo cáo quý và văn bản đề nghị tạm cấp hỗ trợ lãi suất. Số tiền tạm cấp hỗ trợ lãi suất trong quý bằng 80% số tiền hỗ trợ lãi suất phát sinh quý trước.

- Quyết toán hỗ trợ lãi suất: Sau khi kết thúc năm tài chính, NHNNPTNT xác định số tiền hỗ trợ lãi suất thực tế trong năm đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Hồ sơ quyết toán gồm: Báo cáo tổng hợp số liệu đề nghị quyết toán hỗ trợ lãi suất từng khoản cho vay; công văn đề nghị quyết toán hỗ trợ lãi suất; các tài liệu về hợp đồng tín dụng hoặc các giấy tờ tương đương; dự toán trông chừng; báo cáo mức lãi suất cho vay thấp nhất.

- Thẩm tra số liệu đề nghị quyết toán hỗ trợ lãi suất.

Ngoài ra, Thông tư 81 năm 2016 còn quy định tháng đầu của quý tiếp theo, NHNNPTNT gửi báo cáo quý và trong vòng 90 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính sẽ gửi báo cáo năm về thực hiện cho vay đến Bộ Tài chính và NHNN.

### **11. 18 văn bản Luật có hiệu lực trong tháng 7/2016:**

1- Luật điều ước quốc tế – ban hành năm 2016;

2- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế – ban hành năm 2016;

3- Bộ luật hình sự – ban hành năm 2015;

- 4- Bộ luật tố tụng hình sự – ban hành năm 2015;
- 5- Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự – ban hành năm 2015;
- 6- Bộ luật tố tụng dân sự – ban hành năm 2015;
- 7- Luật trưng cầu ý dân – ban hành năm 2015;
- 8- Luật tố tụng hành chính – ban hành năm 2015;
- 9- Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng – ban hành năm 2015;
- 10- Luật thi hành tạm giữ, tạm giam – ban hành năm 2015;
- 11- Luật khí tượng thủy văn – ban hành năm 2015;
- 12- Luật thống kê – ban hành năm 2015;
- 13- Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân – ban hành năm 2015;
- 14- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- 15- Luật an toàn thông tin mạng – ban hành năm 2015;
- 16- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo – ban hành năm 2015;
- 17- Luật an toàn, vệ sinh lao động – ban hành năm 2015;
- 18- Luật thú y.

## **II. Các chính sách được ban hành trong tháng 07 năm 2016:**

### **1. Nghị định số 72/2016/NĐ-CP, quy định về hoạt động nhiếp ảnh.**

**Ngày ban hành:** 01/07/2016

**Ngày có hiệu lực:** 15/8/2016

**2. Nghị định số 117/2016/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.**

**Ngày ban hành:** 21/07/2016

**Ngày có hiệu lực:** 15/9/2016

**3. Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.**

**Ngày ban hành:** 18/07/2016

**Ngày có hiệu lực:** 01/9/2016

**4. Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ**

phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài.

**Ngày ban hành:** 08/07/2016

**Ngày có hiệu lực:** 01/01/2017

**5. Nghị định số 85/2016/NĐ-CP**, quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

**Ngày ban hành:** 01/07/2016

**Ngày có hiệu lực:** 01/7/2016

**6. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP**, quy định về quản lý và sử dụng con dấu

**Ngày ban hành:** 01/07/2016

**Ngày có hiệu lực:** 01/07/2016

**7. Nghị định số 84/2016/NĐ-CP**, quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

**Ngày ban hành:** 01/07/2016

**Ngày có hiệu lực:** 01/7/2016

**8. Nghị định số 81/2016/NĐ-CP**, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông.

**Ngày ban hành:** 01/07/2016

**Ngày có hiệu lực:** 01/7/2016

**9. Nghị định số 80/2016/NĐ-CP**, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt.

**Ngày ban hành:** 01/07/2016

**Ngày có hiệu lực:** 01/7/2016

**10. Nghị định số 100/2016/NĐ-CP**, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế.

**Ngày ban hành:** 01/07/2016

**Ngày có hiệu lực:** 01/7/2016.

**III.** Bài viết chính sách tham khảo: Lưu TLDC: file “Kinh nghiệm xây dựng quốc gia khởi nghiệp\_Israel”.